

*
Số 158-KH/HU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Chương trình hành động số 40-CTr/TU*). Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa Chương trình hành động của Tỉnh ủy, để triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống cho người nông dân trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 19 - NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời gian trước mắt và lâu dài; xác định rõ nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cần quan tâm tập trung lãnh chỉ đạo trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của huyện từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, nội dung Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, cần xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện ở địa phương; tăng cường đầu tư về mọi mặt, đồng thời có những chính sách thích hợp hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục khó khăn, vướng

mắc, đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Nông dân và người dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển hiện đại, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, môi trường sống tốt đẹp; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp phân đầu đạt bình quân khoảng 5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 10%/năm.
- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp nông thôn phân đầu bình quân trên 12%/năm.
- Tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 30% trong cơ cấu kinh tế.
- 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, phân đầu tối thiểu 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 100% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
- Thu nhập bình quân/người đến năm 2030 đạt 137 triệu đồng.
- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt HVS đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt từ 60% trở lên.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm 2030 dưới 45%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng và cây lâu năm đạt khoảng 70%; nâng cao năng suất chất lượng rừng
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 90% trở lên.

1.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và người dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, thông minh, sản xuất hàng hoá tập trung quy mô

lớn, giá trị gia tăng cao, công nghiệp chế biến nông sản hiện đại, tập trung sản xuất quy mô xuất khẩu nông sản lớn. Nông thôn hiện đại, điều kiện sống tiệm cận với đô thị, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường sống xanh, sạch, đẹp, quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và người dân nông thôn

Tiếp tục hỗ trợ xây dựng các chi hội nông dân vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự trở thành trung tâm, nòng cốt trong phong trào nông dân; xây dựng xã hội nông thôn ổn định với đời sống văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân.

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi để nông dân và người dân nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ kỹ thuật; nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục đào tạo nghề để nông dân có trình độ sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và khả năng cạnh tranh... từ đó tiếp tục nâng cao thêm đời sống vật chất, tinh thần cho cư dân nông thôn trong thời gian tới.

Đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực làm chủ của nông dân và người dân nông thôn là nhiệm vụ ưu tiên, xuyên suốt trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức, nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là cho lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng tăng lao động trong khu vực công nghiệp, dịch vụ; giảm lao động nông nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập. Triển khai các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đẩy mạnh các phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả, ưu tiên các nguồn lực cho phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn để xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị. Bên cạnh đó, cần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là vùng

chuyển đổi mục đích sử dụng đất, vùng xa trung tâm, giúp nông dân nâng cao năng suất, thu nhập.

Tăng cường đầu tư xây dựng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa ở cơ sở và chỉnh trang hạ tầng nông thôn; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số, chính sách đối với đồng bào các dân tộc thiểu số; khuyến khích nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; phát triển văn hóa khu vực nông thôn gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

Thường xuyên quan tâm, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công, người cao tuổi, hộ thu nhập thấp, đối tượng bảo trợ xã hội. Khuyến khích các mô hình, sáng kiến trong cộng đồng, xây dựng và củng cố mạng lưới an sinh xã hội. Thực hiện tốt các chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ tại các vùng sản xuất tập trung phù hợp với quy hoạch chung của huyện. Huy động nguồn lực, thu hút vốn đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; tập trung nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp, các hợp tác xã và người dân có nhu cầu đầu tư vào sản xuất để phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ tập trung.

Phát triển các chuỗi sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu và thị trường; khuyến khích doanh nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, sản xuất theo chuỗi giá trị tham gia vào quá trình sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện.

Xác định việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ phải được gắn kết với công nghiệp, dịch vụ, phát triển nông thôn, đô thị, bảo vệ môi trường sinh thái. Tận dụng lợi thế về điều kiện địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện đồng bộ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn kết chặt chẽ với du lịch để đảm bảo định hướng phát triển bền vững, vừa mang lại lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường nông thôn.

Cơ cấu lại nông nghiệp hiệu quả, khai thác và phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương; phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hoá chất lượng cao. Sản xuất nông nghiệp dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cơ giới hoá, tự động hoá các khâu sản xuất; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn và chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch, hình thành và phát triển vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung, chuyên canh. Xây dựng nông thôn mới với kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển chế biến và dịch vụ ở nông thôn.

2.3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trình độ tổ chức sản xuất kinh doanh của nông dân và người dân nông thôn.

Phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn trong sản xuất nông nghiệp, chế biến, thương mại; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống.

2.4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị. Kết hợp chặt chẽ

giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

2.5. Triển khai thực hiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp; sử dụng linh hoạt đất nông nghiệp; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất thu hồi theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Ưu tiên nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

2.6. Nâng cao hiệu quả trong ứng dụng khoa học - công nghệ

Nâng cao hiệu quả trong ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, trong đó khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo để khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực chính phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận, đẩy mạnh triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ số để áp dụng trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ...

2.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh; quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất, tài nguyên rừng, tài nguyên nước gắn với bảo tồn đa dạng sinh học. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển kinh tế nông thôn.

Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường.

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải triển khai và áp dụng mô hình công nghệ sản xuất sạch hơn vào trong cả vòng đời của quy trình sản xuất từ lúc lựa chọn nguyên liệu đầu vào đến khi tiêu thụ và sử dụng sản phẩm.

Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

2.8. Chủ động mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và khoa học - công nghệ

Làm tốt công tác truyền thông, kịp thời cung cấp thông tin về các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu.

Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyên đổi số.

2.9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp ở nông thôn

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Phát huy vai trò, sự vào cuộc tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đặc biệt là công tác giám sát và phản biện xã hội nhằm nâng cao sự hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người dân tại khu vực nông thôn.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch thực hiện với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. HĐND huyện chỉ đạo việc cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, định hướng của Chương trình hành động số 40-CTr/TU, Kế hoạch này vào các Nghị quyết liên quan của HĐND huyện; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Kế hoạch này.

3. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

5. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; tăng cường tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và Nhân dân đối với các chủ trương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy Hớn Quản về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các đ/c UV.BCH Đảng bộ huyện,
- HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan, ban, ngành, MTTQ,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- CVP, PCVP(TH), CV(BH),
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Phạm Thành Chung